TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 846/2025/DS-PT
Ngày: 10 - 12 - 2025
V/v tranh chấp "*Đòi quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Lưu Thị Thu Thủy**.

2/ Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Bà **Phan Thị Thanh X**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 621/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp: "Đòi quyền sử dụng đất*"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1318/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Cao Minh H**, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông **Cao Văn Mười N**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Phương N1**, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã B, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Cao Văn L**, sinh năm 1948 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà **Cao Thị N2**, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà **Cao Thị M**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà **Tống Thị D**, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị **Cao Mỹ T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

6. Chị **Cao Mỹ H1**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

7. Chị **Cao Thị Tuyết Q**, sinh năm 1989(Vắng mặt) .

Địa chỉ: ấp 02, xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp

8. Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

9. Anh **Cao Minh N3**, sinh năm 1995(Có mặt).

10. Chị **Cao Minh T1**, sinh năm 1999 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Cao Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo án sơ thẩm:** *nguyên đơn ông Cao Minh H trình bày:*

Cha ông là cụ Cao Văn B (đã chết năm 1996), mẹ ông là cụ Nguyễn Thị B1 (đã chết năm 2017). Hai cụ có 08 người con, gồm: Cao Văn T2 (Là liệt sĩ, không có vợ con), Cao Thị T3 (Là liệt sĩ, không có chồng con), Cao Văn L, Cao Thị N2, Cao Văn L1 (đã chết năm 2018, có vợ là bà Tống Thị D và 03 con là Cao Mỹ T, Cao Mỹ H1, Cao Thị Tuyết Q), Cao Minh H, Cao Thị M và Cao Văn Mười N. Lúc sinh thời cha, mẹ ông có tạo lập được phần đất 5.683,6m^2 tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Vào năm 1979, cha mẹ chia đất cho các con, gồm: Cao Văn L 2.000m^2, Cao Minh H 1.683,9m^2, Cao Văn L1 2.000m^2. Thời điểm này, cha mẹ ông đang cất nhà sinh sống trên phần đất 1.683,9m^2 chia cho ông với mong muốn sau khi ông đi phục vụ cách mạng trở về ở chung với cha mẹ và thờ cúng tổ tiên.

Năm 2016, ông được nghỉ hưu nên về đòi ông Cao Văn Mười N giao trả lại phần đất 1.683,9m^2 mà trước đây ông được cha mẹ cho, lúc này ông Mười N đồng ý trả nhưng sau đó thay đổi ý kiến không chịu trả, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Văn Mười N trả lại cho ông phần đất 1.683,9m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp)

Bị đơn ông Cao Văn Mười N trình bày: Về quan hệ huyết thống như ông Cao Minh H trình bày trên là đúng, từ nhỏ ông sống với cha mẹ nên được giao cho phần đất 1.683,9m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp) để canh tác nuôi dưỡng cha, mẹ. Ông không có nghe cha, mẹ nói có cho ông H phần đất này, khi ông H nghỉ hưu về ông nghĩ ông H xin về ở chung cho có anh có em nên ông mới đồng ý nhưng sau đó biết được mục đích ông H muốn đuổi ông đi nơi khác nên ông mới không đồng ý nữa, ông không đồng ý giao trả phần đất cho ông H vì đây là đất của ông được cha mẹ cho và Nhà nước công nhận từ trước đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn L và và Cao Thị M trình bày: Ông, bà là anh chị em ruột với ông H và ông Mười N. Vào năm 1979, cha mẹ có chia cho ông H phần đất 1.683,9m^2 (Nay thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19) tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp), việc cho đất chỉ nói miệng chứ không có văn bản hay giấy tờ gì. Do ông H đi bộ đội nên phần đất để lại cho cha mẹ canh tác, lúc này ông Mười N còn nhỏ nên ở chung với cha mẹ, sau này ông N quản lý, sử dụng phần đất và đứng tên đến nay. Ông bà mong Tòa án xem xét buộc ông Mười N giao trả phần đất này lại cho ông H sử dụng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Toà án Khu vực 5 - Đồng Tháp căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh H đòi ông Cao Văn Mười N trả lại phần đất 1.683,9m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về Về án phí; Chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

* Ngày 16 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn ông Cao Văn H2 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tòa án cấp Phúc thẩm xét xử lại bản án số 119 ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Cao Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn ông Cao văn Mười N không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn ông Cao Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của Nguyên đơn ông Cao Minh H, nộp trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2] . Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Ông H cho rằng vào năm 1979 cha mẹ ông có cho ông phần đất diện tích 1.683,9 m^2, trên đất có 01 căn nhà cha mẹ đang sinh sống. Việc cho đất chỉ nói miệng, không làm văn bản hay giấy tờ gì. Do ông đi bộ đội nên phần đất để lại cha mẹ canh tác, khi đó ông Mười N ở chung với cha mẹ. Năm 2016 ông được nghỉ hưu nên về đòi lại phần đất này nhưng ông Mười N không chịu trả. Nay ông yêu cầu ông Mười N trả lại phần đất diện tích 1.683,9 m^2. Còn ông Mười N xác định ông sống chung với cha mẹ từ nhỏ nên được cho phần đất này để canh tác nuôi dưỡng cha mẹ, sau khi cha mẹ chết ông vẫn canh tác cho đến nay. Khi cha mẹ còn sống ông cũng không nghe nói cho ông H phần đất này. Phần đất này hiện nay ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đòi ông N trả đất. Sau khi xét xử sơ thẩm ông H có yêu cầu kháng cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông H, hội đồng xét xử nhận thấy:

Phần đất tranh chấp có diện tích 1.683,9 m^2 thuộc thửa 130 tờ bản đồ số

19 tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp) được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Cao Văn Mười N ngày 24/6/2014. Theo các tài liệu do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thể hiện phần đất này được ông Cao Văn Mười N đứng tên đăng ký trong sổ mục kê đất đai, được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vào ngày 7/10/2003, đến ngày 24/6/2014 cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới và sử dụng ổn định cho đến nay. Ông H cho rằng phần đất này cha mẹ cho ông, nhưng ông không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và ông N cũng không thừa nhận nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ. Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Cao Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xét cho miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn ông Cao Minh H.

Giữ nguyên bản án số 119/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Toà án Khu vực 5 - Đồng Tháp.

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh H đòi ông Cao Văn Mười N trả lại phần đất 1.683,9m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho ông Cao Minh H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc Thẩm TAND Tối cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ